

3. Thực hiện quản lý và sử dụng cán bộ, công chức theo phân cấp, ủy quyền của Thống đốc.

4. Thừa lệnh Thống đốc ký các văn bản hành chính theo thẩm quyền.

**Điều 6.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Vụ trưởng

1. Giúp Vụ trưởng chỉ đạo, điều hành một số mặt công tác của Vụ theo sự phân công của Vụ trưởng và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng về nhiệm vụ được phân công.

2. Ký thay Vụ trưởng trên các văn bản hành chính theo sự phân công của Vụ trưởng.

3. Khi Vụ trưởng vắng mặt, một Phó Vụ trưởng được ủy quyền điều hành, giải quyết các công việc của Vụ, chịu trách nhiệm về những công việc đã giải quyết và phải báo cáo lại khi Vụ trưởng có mặt.

#### Chương IV

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 7.** Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG  
NHÀ NƯỚC

**Lê Đức Thúy**

## QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 1136/2004/QĐ-NHNN ngày 09/9/2004 về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước.

### THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao dịch và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;*

*Sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Nội vụ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết

định này “Quy chế Tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 38/1999/QĐ-NHNN9 ngày 21/01/1999 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc Sở Giao dịch, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG  
NHÀ NƯỚC

Lê Đức Thúy

## QUY CHẾ Tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước

*(ban hành kèm theo Quyết định số 1136/2004/QĐ-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).*

### Chương I

#### ĐIỀU KHOẢN CHUNG

**Điều 1.** Sở Giao dịch là đơn vị thuộc cơ

cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước, có chức năng giúp Thống đốc thực hiện một số nghiệp vụ ngân hàng Trung ương.

**Điều 2.** Sở Giao dịch là đơn vị hạch toán phụ thuộc, có bảng cân đối tài khoản và con dấu riêng để giao dịch theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Điều hành Sở Giao dịch là Giám đốc, giúp việc Giám đốc có một số Phó Giám đốc; Giám đốc và các Phó Giám đốc do Thống đốc bổ nhiệm. Tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ thủ trưởng.

### Chương II

#### NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA SỞ GIAO DỊCH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

**Điều 4.** Sở Giao dịch có các nhiệm vụ và quyền hạn dưới đây:

1. Thực hiện nghiệp vụ thị trường mở và nghiệp vụ tín dụng của Ngân hàng Nhà nước; làm đại lý cho Kho bạc Nhà nước theo các quy định hiện hành, cụ thể:

a) Tổ chức và tham gia các phiên giao dịch về Thị trường mở.

b) Thực hiện nghiệp vụ đại lý cho Kho bạc Nhà nước: tổ chức và tham gia các phiên đấu thầu Trái phiếu Chính phủ.

c) Thực hiện các nghiệp vụ tín dụng của Ngân hàng Nhà nước theo các quy định hiện hành, gồm:

- Thực hiện việc tái cấp vốn cho các ngân hàng theo những hình thức: cho vay lại theo hồ sơ tín dụng; chiết khấu, tái chiết khấu thương phiếu và các giấy tờ có giá khác; cho vay có bảo đảm bằng cầm cố thương phiếu và các giấy tờ có giá khác.

- Thực hiện cho vay theo đối tượng chỉ định của Chính phủ.

- Cho vay qua đêm; cho vay các Tổ chức tín dụng trong trường hợp mất khả năng chi trả.

- Thu phí bảo lãnh, tái bảo lãnh theo Quy chế Bảo lãnh ngân hàng.

- Lập các báo cáo nghiệp vụ theo quy định.

d) Thực hiện việc tạm ứng cho Ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

đ) Làm nhiệm vụ Thư ký cho Ban Đấu thầu Trái phiếu Chính phủ, Ban Điều hành nghiệp vụ thị trường mở hoặc các ban khác do Thống đốc quyết định.

e) Xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy trình nghiệp vụ thị trường mở, đấu thầu Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, Trái phiếu Chính phủ và các giấy tờ có giá khác; quy trình nghiệp vụ chiết khấu giấy tờ có giá, cho vay qua đêm và các nghiệp vụ khác do Thống đốc giao.

g) Chi trả chi phí đấu thầu; thanh toán Trái phiếu Chính phủ và các loại giấy tờ có giá khác theo quy định; thực hiện các khoản chi phí khác liên quan theo quy định của Nhà nước.

h) Tổ chức việc lưu giữ, lưu ký, bảo quản và xử lý tài sản cầm cố, giấy tờ có giá theo chế độ quy định.

i) Cấp và thu hồi Giấy công nhận thành viên đối với các Tổ chức tín dụng tham gia nghiệp vụ thị trường mở, nghiệp vụ đấu thầu Trái phiếu Chính phủ, Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác; cấp mã khóa, mã chữ ký điện tử cho các thành viên.

2. Mở tài khoản và thực hiện các giao dịch với Kho bạc Nhà nước, các Tổ chức tín dụng hoạt động ở Việt Nam, các ngân hàng nước ngoài và các Tổ chức tài chính - tiền tệ quốc tế; thực hiện hạch toán kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại Sở Giao dịch, cụ thể:

a) Làm thủ tục mở, đóng, quản lý tài khoản tiền gửi, tiền vay bằng Đồng Việt Nam và ngoại tệ của các Tổ chức tín dụng, các tổ chức khác trong nước theo các quy định hiện hành.

b) Thực hiện nghiệp vụ kế toán tiền gửi, tiền vay bằng Đồng Việt Nam và ngoại tệ.

c) Tổ chức hạch toán kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên Thị trường mở, Trái phiếu Chính phủ, Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, các giấy tờ có giá khác và Thị trường ngoại tệ liên ngân hàng.

d) Thực hiện hạch toán thu, chi tiền mặt bằng ngoại tệ và Việt Nam Đồng tại Quỹ nghiệp vụ của Sở Giao dịch theo chế độ quy định.

đ) Tính và thu lãi tiền gửi, tiền vay theo các hợp đồng tín dụng.

e) Tính và trả lãi tiền gửi hàng tháng cho các Tổ chức tín dụng và Kho bạc Nhà nước.

g) Thực hiện việc thu phí dịch vụ thanh toán qua Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước theo các quy định hiện hành.

h) Mở tài khoản giao dịch tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán; tổ chức hạch toán kế toán, lưu ký các loại giấy tờ có giá và thực hiện các giao dịch về tài khoản mở tại Trung tâm giao dịch chứng khoán.

i) Tổ chức hạch toán các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến Dự trữ ngoại hối của Nhà nước và làm các báo cáo liên quan đến nghiệp vụ này.

k) Hạch toán, lưu giữ, bảo quản an toàn séc, tiền mẫu, tín phiếu, trái phiếu và các loại giấy tờ có giá khác theo quy định.

l) Tính toán, hạch toán, theo dõi giá trị tài sản cầm cố, lưu ký tại Sở Giao dịch để ấn định hạn mức thấu chi và cho vay qua đêm, hạn mức nợ ròng áp dụng cho thanh toán giá trị thấp trong thanh toán điện tử liên ngân hàng.

m) Hạch toán, theo dõi Tài sản Có của

Ngân hàng Nhà nước trên các tài khoản tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, ủy thác đầu tư và đầu tư trái phiếu, tín phiếu bằng ngoại tệ tại các ngân hàng nước ngoài và các tổ chức tài chính quốc tế.

n) Kiểm tra, đối chiếu chứng từ của các ngân hàng nước ngoài gửi đến với các chứng từ gốc; rà soát, xử lý những chênh lệch (nếu có).

p) Theo dõi, đôn đốc Bộ Tài chính hoàn trả nợ gốc, lãi và phí cho IMF đối với các khoản vay của Chính phủ.

q) Tổ chức hạch toán các khoản thu chi nghiệp vụ của Sở Giao dịch theo chế độ quy định.

3. Thực hiện nghiệp vụ quản lý và kinh doanh nguồn ngoại hối do Ngân hàng Nhà nước nắm giữ và gửi ở nước ngoài dưới các hình thức: tiền gửi, trái phiếu, tín phiếu, mua bán ngoại tệ, vàng và các hình thức đầu tư khác theo quy định của Thống đốc nhằm bảo đảm an toàn tài sản, đáp ứng khả năng thanh toán và sinh lời, cụ thể:

a) Quản lý, theo dõi các nguồn vốn ngoại tệ do Sở Giao dịch nắm giữ (Quỹ dự trữ ngoại hối, Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng, các nguồn ngoại tệ khác) để có kế hoạch đầu tư phù hợp theo sự chỉ đạo của Ban điều hành Dự trữ ngoại hối Nhà nước về cơ cấu, hạn mức, thời hạn và loại hình đầu tư.

b) Điều chuyển vốn giữa các ngân hàng

đại lý nhằm đảm bảo khả năng thanh toán và thực hiện đầu tư sinh lời.

c) Thực hiện việc mua, bán ngoại tệ giao ngay cho mục đích chuyển đổi cơ cấu ngoại tệ trong Quỹ dự trữ ngoại hối, Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng.

d) Thực hiện việc mua, bán ngoại tệ và các giấy tờ có giá cho mục đích sinh lời trong hạn mức cho phép. Thực hiện việc đầu tư mới, theo dõi các khoản đầu tư sắp đến hạn để tiếp tục đầu tư với lãi suất có lợi trên cơ sở trao đổi thông tin về thị trường với các đối tác nước ngoài và xem xét diễn biến lãi suất tiền gửi hàng ngày.

đ) Xem xét các hợp đồng ủy thác đầu tư của các đối tác nước ngoài trình Trưởng ban điều hành Dự trữ ngoại hối Nhà nước quyết định hoặc xem xét, ký hợp đồng ủy thác đầu tư trong phạm vi hạn mức được ủy quyền.

e) Theo dõi tình hình thực hiện các hợp đồng ủy thác đầu tư đang có hiệu lực nhằm đảm bảo việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng.

g) Báo cáo tình hình diễn biến thị trường tài chính tiền tệ trong nước và quốc tế để Thống đốc báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan theo chế độ.

h) Làm các báo cáo định kỳ hay đột xuất trình Thống đốc, Ban Điều hành về

các nội dung liên quan đến nghiệp vụ này.

4. Thực hiện nghiệp vụ quan hệ đại lý, cụ thể:

a) Thiết lập và thực hiện quan hệ đại lý; hàng tháng, quý hoặc đột xuất làm báo cáo đánh giá xếp hạng tín dụng đối với các đối tác của Ngân hàng Nhà nước.

b) Trong hạn mức quy định của Thống đốc, xác định hạn mức áp dụng đối với từng đối tác về đầu tư, hạn mức giao dịch mua, bán, hạn mức lưu ký, hạn mức theo từng loại hình giao dịch.

c) Theo dõi hạn mức do các đối tác áp dụng đối với Ngân hàng Nhà nước trong các giao dịch đầu tư, mua, bán ngoại tệ và các giao dịch kinh doanh khác trên thị trường quốc tế.

d) Xem xét các điều kiện và điều khoản của từng đối tác áp dụng đối với Ngân hàng Nhà nước trong giao dịch đầu tư, thanh toán, mua, bán ngoại tệ và trong các giao dịch kinh doanh khác trên thị trường quốc tế.

đ) Nghiên cứu ngắn và trung hạn về tình hình kinh tế, tiền tệ của các nước có đồng tiền trong cơ cấu dự trữ ngoại hối để đưa ra những dự báo về biến động tỷ giá, dự báo hướng thay đổi chính sách tiền tệ của các ngân hàng Trung ương phục vụ cho nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ và thanh toán quốc tế của Ngân hàng Nhà nước; điểm tin hàng ngày về diễn

biến tỷ giá, lãi suất của các đồng tiền có liên quan đến cơ cấu dự trữ phục vụ cho nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ của Sở Giao dịch.

e) Theo dõi, nắm bắt kịp thời những diễn biến trên thị trường tiền tệ quốc tế để đưa ra chiến lược ngắn hạn (hàng ngày, tuần, tháng, quý) phục vụ cho nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ trên thị trường quốc tế.

g) Ký hợp đồng thuê bao cung cấp các dịch vụ thông tin tài chính, tiền tệ toàn cầu.

h) Nghiên cứu phát triển nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước.

5. Thực hiện nghiệp vụ thanh toán quốc tế, cụ thể:

a) Mở, đóng, quản lý các tài khoản giao dịch, tài khoản thanh toán, tài khoản lưu ký chứng khoán với các ngân hàng, đối tác khác ở nước ngoài.

b) Nhận và gửi xác nhận giao dịch với các đối tác nhằm đảm bảo khớp đúng theo giao dịch đã thực hiện.

c) Thực hiện chuyển tiền thanh toán để hoàn tất các giao dịch mua, bán ngoại tệ, các giao dịch đầu tư tiền gửi, giao dịch mua, bán giấy tờ có giá trên thị trường quốc tế và thị trường ngoại tệ liên ngân hàng; chuyển tiền theo lệnh của Chính phủ, các ngân hàng thương mại; chuyển

trái phiếu, chuyển tiền theo hợp đồng ủy thác đầu tư; chuyển tiền theo lệnh của các Vụ, Cục thuộc Ngân hàng Nhà nước; chuyển tiền trên tài khoản của Ngân hàng Nhà nước tại các ngân hàng thương mại trong nước ra nước ngoài.

d) Theo dõi các khoản tiền thanh toán cho Ngân hàng Nhà nước từ các đối tác đảm bảo chính xác theo các giao dịch đã thực hiện hoặc theo lệnh chuyển tiền của Ngân hàng Nhà nước hoặc của bên thứ ba.

đ) Đối chiếu sao kê tài khoản ngoại tệ tại tất cả các đối tác nước ngoài có quan hệ tài khoản với Ngân hàng Nhà nước.

e) Theo dõi và thanh toán các loại phí cho các đối tác theo thỏa thuận.

g) Thu gốc và lãi của các khoản tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, các khoản đầu tư giấy tờ có giá và các hợp đồng ủy thác đầu tư đến hạn.

h) Theo dõi, kiểm tra để đảm bảo các ngân hàng đối tác thực hiện việc chuyển tiền, thanh toán và lưu giữ chứng khoán cho Ngân hàng Nhà nước đối với các giao dịch trên thị trường quốc tế và thị trường ngoại tệ liên ngân hàng; thực hiện việc tra soát khi đối tác thực hiện không đúng lệnh của Ngân hàng Nhà nước để xử lý theo thông lệ quốc tế.

i) Lựa chọn đối tác có khả năng đảm bảo thực hiện tốt các dịch vụ thanh toán, lưu giữ chứng khoán cho Ngân hàng Nhà nước.

k) Theo dõi các tài khoản cầm cố, thế chấp để phát hành Trái phiếu Brady của Việt Nam tại Ngân hàng Trung ương Mỹ; theo dõi, tính toán và thông báo cho bộ Tài chính thực hiện thanh toán phí Tài khoản cầm cố của Việt Nam tại Ngân hàng Trung ương Mỹ và trả lãi Coupon trái phiếu do Chính phủ Việt Nam phát hành để thanh toán cho bên sở hữu trái phiếu.

l) Đảm bảo vận hành hệ thống thanh toán quốc tế thông suốt và an toàn theo yêu cầu của Ủy ban SWIFT quốc tế; xây dựng hệ thống mã khóa theo định kỳ của SWIFT và các yêu cầu bảo mật khác. Nghiên cứu áp dụng các mẫu điện tiêu chuẩn, thường xuyên cập nhật các thay đổi mẫu điện tiêu chuẩn.

m) Làm các báo cáo về nghiệp vụ thanh toán quốc tế theo quy định.

n) Chủ trì và phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện việc nâng cấp hệ thống thanh toán SWIFT theo yêu cầu của Ủy ban SWIFT quốc tế. Tham gia Ủy ban SWIFT Việt Nam.

p) Trao đổi mã khóa với các đối tác trên nguyên tắc đảm bảo bí mật và an toàn tuyệt đối.

q) Ký các văn bản liên quan đến miễn thuế cho các khoản đầu tư của Ngân hàng Nhà nước tại nước ngoài.

6. Tổ chức, điều hành và tham gia Thị trường ngoại tệ liên ngân hàng, cụ thể:

a) Trình Thống đốc công nhận thành viên cho các Tổ chức tín dụng có nhu cầu tham gia thị trường ngoại tệ liên ngân hàng.

b) Theo dõi tình hình hoạt động của thị trường ngoại tệ liên ngân hàng và nhu cầu ngoại tệ của các thành viên, thông báo cho Vụ Quản lý ngoại hối biết, đồng thời trình Thống đốc quyết định biện pháp can thiệp.

c) Trực tiếp thực hiện các giao dịch trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng (giao ngay, hoán đổi, kỳ hạn, quyền lựa chọn và nghiệp vụ phái sinh khác theo quy định của Thống đốc).

d) Thực hiện việc mua, bán ngoại tệ nhằm can thiệp tỷ giá và thực hiện chính sách tiền tệ theo chỉ đạo của Thống đốc.

đ) Xác định tỷ giá mua, bán giữa Đồng Việt Nam và các ngoại tệ khác trên Thị trường ngoại tệ liên ngân hàng để cung cấp cho các đơn vị có liên quan và các tổ chức tài chính quốc tế theo các quy định hiện hành.

e) Báo cáo Thống đốc kịp thời và thông tin cho các đơn vị chức năng về diễn biến trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng để có chủ trương, biện pháp can thiệp cần thiết. Làm các báo cáo định kỳ và đột xuất về các hoạt động trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng theo chế độ quy định.

7. Theo dõi vốn cổ phần của Việt Nam

góp tại các tổ chức tài chính - tiền tệ quốc tế mà Việt Nam là hội viên; thực hiện các sao kê, báo cáo theo quy định.

8. Thực hiện các nghiệp vụ thanh toán, chuyển tiền điện tử và thanh toán điện tử liên ngân hàng, cụ thể:

a) Làm đầu mối của hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng: thiết lập và quản lý hạn mức nợ ròng áp dụng cho thanh toán giá trị thấp, giám sát quyết toán bù trừ của hệ thống.

b) Thực hiện các nhiệm vụ thành viên của hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng: chuyển tiền đi, chuyển tiền đến, tra soát, trả lời tra soát, đối chiếu chuyển tiền theo đúng quy chế.

c) Thực hiện nghiệp vụ chuyển tiền điện tử trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước: chuyển tiền đi, chuyển tiền đến, tra soát, trả lời tra soát, đối chiếu chuyển tiền theo quy trình nghiệp vụ.

d) Thực hiện thanh toán các khoản giá trị thấp, tham gia quyết toán bù trừ trong thanh toán điện tử liên ngân hàng.

đ) Trình Thống đốc xóa tên thành viên của hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng khi vi phạm quy chế thấu chi, cho vay qua đêm và thông báo để các thành viên, các chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương biết.

e) Lập báo cáo chuyển tiền điện tử và báo cáo thanh toán điện tử liên ngân hàng theo chế độ quy định.

g) Quản lý và sử dụng mã khóa bảo mật trong chuyển tiền điện tử và thanh toán liên ngân hàng.

9. Thực hiện thu - chi tiền mặt đối với các đơn vị có quan hệ tài khoản tại Sở Giao dịch; quản lý quỹ nghiệp vụ bằng Đồng Việt Nam, ngoại tệ và các giấy tờ có giá tại Sở Giao dịch, cụ thể:

a) Cân đối nhu cầu thu - chi tiền mặt để đáp ứng kịp thời, đầy đủ tiền mặt cho khách hàng.

b) Tổ chức thu - chi tiền mặt cho khách hàng theo đúng quy trình nghiệp vụ.

c) Quản lý, đảm bảo an toàn kho quỹ và các loại giấy tờ có giá lưu giữ tại Sở Giao dịch.

10. Tính toán xác định tiền gửi dự trữ bắt buộc và quản lý dự trữ bắt buộc của các Tổ chức tín dụng, cụ thể:

a) Cập nhật số dư tiền gửi của các Tổ chức tín dụng mở tại các chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Xác định số tiền gửi dự trữ bắt buộc, thông báo để các Tổ chức tín dụng thực hiện trong kỳ.

c) Tổng hợp số dư tiền gửi của các Tổ chức tín dụng trong toàn hệ thống; tính số dư tiền gửi bình quân của các Tổ chức tín dụng, truyền cho các chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính để xử lý thừa, thiếu dự trữ bắt buộc trong tháng.



d) Làm báo cáo về tình hình thực hiện dự trữ bắt buộc của các Tổ chức tín dụng theo các quy định hiện hành.

11. Thực hiện các chế độ báo cáo kế toán, thống kê theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Ngân hàng Nhà nước: lập báo cáo cân đối tài khoản nội, ngoại bảng Đồng Việt Nam và ngoại tệ và các báo cáo kế toán khác theo chế độ quy định.

12. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát và đánh giá các nghiệp vụ phát sinh tại Sở Giao dịch, cụ thể:

a) Thực hiện việc kiểm tra, giám sát hàng ngày các giao dịch đầu tư, kinh doanh trên thị trường quốc tế đảm bảo việc tuân thủ các quy định của Thống đốc.

b) Kiểm tra, kiểm soát định kỳ hay đột xuất mọi hoạt động nghiệp vụ của Sở Giao dịch nhằm ngăn ngừa, hạn chế rủi ro, đáp ứng yêu cầu an toàn tài sản.

c) Thực hiện kiểm tra, giám sát hàng ngày công tác thanh toán quốc tế và xuất, nhập quỹ nghiệp vụ.

d) Đề xuất các biện pháp phòng ngừa rủi ro trong các mặt nghiệp vụ của Sở Giao dịch.

đ) Theo dõi, đề xuất với Giám đốc Sở Giao dịch thực hiện các kiến nghị của các đoàn kiểm tra, kiểm toán.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thống đốc giao.

### Chương III

## CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH

**Điều 5.** Cơ cấu tổ chức của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước gồm:

1. Phòng Kinh doanh ngoại hối;
2. Phòng Thanh toán quốc tế;
3. Phòng Thanh toán liên ngân hàng;
4. Phòng Kế toán;
5. Phòng Quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ (gọi tắt là phòng Quản lý rủi ro);
6. Phòng Nghiệp vụ Thị trường tiền tệ;
7. Phòng Ngân quỹ.

Nhiệm vụ của các Phòng và các Chuyên viên độc lập do Giám đốc Sở Giao dịch quy định, phân công phù hợp với Quy chế này.

Chế độ làm việc của Sở Giao dịch thực hiện theo cơ chế chuyên viên độc lập kết hợp với tổ chức phòng.

**Điều 6.** Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Sở Giao dịch

1. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm cá nhân trước Thống đốc về các mặt công tác của Sở Giao dịch; quyết định chương trình, kế hoạch và biện pháp thực hiện nhiệm vụ của Sở Giao dịch quy định tại Quy chế này.

2. Quyết định các khoản đầu tư, mua,

bán ngoại tệ trong phạm vi ủy quyền của Thống đốc; ký các chứng từ phát sinh trong giao dịch với khách hàng thuộc nghiệp vụ của Sở Giao dịch; ký các dự toán, quyết toán thu chi tài chính và các công văn giấy tờ giao dịch của Sở Giao dịch; thừa lệnh hoặc thừa ủy quyền Thống đốc ký các văn bản theo thẩm quyền được Thống đốc giao.

3. Thực hiện quản lý và sử dụng cán bộ, công chức theo phân cấp, ủy quyền của Thống đốc.

**Điều 7.** Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Giám đốc Sở Giao dịch

1. Giúp Giám đốc chỉ đạo điều hành một số lĩnh vực công tác của Sở Giao dịch theo sự phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về kết quả công tác được phân công.

2. Ký thay Giám đốc trên các văn bản hành chính, các chứng từ giao dịch theo sự phân công của Giám đốc.

3. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó giám đốc được ủy quyền thay mặt Giám đốc giải quyết các công việc của Sở Giao dịch, chịu trách nhiệm về các công việc đã giải quyết và phải báo cáo lại khi Giám đốc có mặt.

#### Chương IV

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 8.** Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế

này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

#### THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Lê Đức Thúy

**QUYẾT ĐỊNH** của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 1140/2004/QĐ-NHNN ngày 10/9/2004 về việc hủy bỏ Mã Ngân hàng; sửa đổi, bổ sung ký hiệu Mã tỉnh, thành phố; sửa đổi tên giao dịch thanh toán của Ngân hàng liên doanh và chi nhánh Ngân hàng nước ngoài tại Phụ lục số 1 và tại điểm 4, điểm 5 Phụ lục số 3 kèm theo Quyết định số 1247/2003/QĐ-NHNN ngày 20/10/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy định về Hệ thống mã Ngân hàng dùng trong giao dịch thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước.

#### THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi,